

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 99/2025/TLST/HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Võ Đình S, sinh ngày 02/7/1985

Căn cước số 052085016386 cấp ngày 12/5/2025

Địa chỉ: Tổ 6, khu vực 8, phường Q, tỉnh G (nay là Tổ 6, khu phố 13, phường Q, tỉnh G).

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thu T, sinh ngày 18/01/1988

Căn cước công dân số 027188004313 cấp ngày 29/4/2021

Địa chỉ: Tổ 2, khu vực 7, phường T, thành phố Q, tỉnh B (nay là tổ 2, khu phố 12, phường Q, tỉnh G).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Võ Đình S và chị Nguyễn Thu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh S và chị T thống nhất vợ chồng có 03 con chung là: Võ Hoàng G, sinh ngày 04/7/2007; Võ Vũ K, sinh ngày 04/12/2009 và Võ Vũ K, sinh ngày 03/4/2014, sức khoẻ các cháu bình thường. Hiện nay con chung Võ Hoàng G đã trưởng thành nên anh, chị không yêu cầu Toà án giải quyết. Còn cháu K và cháu K chưa trưởng thành nên anh S và chị T thống nhất thoả thuận như sau:

+ Giao cháu Võ Vũ K, sinh ngày 04/12/2009 và cháu Võ Vũ K, sinh ngày 03/4/2014 cho anh Võ Đình S trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh S và chị T thống nhất tự giải quyết không yêu cầu Tòa giải quyết.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau ly hôn, không bên nào được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh S và chị T thống nhất thỏa thuận vợ chồng tự giải quyết không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí: Anh Võ Đình S tự nguyện chịu 150.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000664 ngày 22/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Anh S được trả lại 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện KSND KV1-Gia Lai;
- UBND P.Kinh Bắc,
T.Bắc Ninh (số 22/2006)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hương